

Bản án số: 32/2024/HS-ST

Ngày: 23-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân và bà Bùi Lê Phương Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Mạnh Long, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 377/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Khắc Nhật T1**, sinh ngày 27/7/1992, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi thường trú: Số 8/176 đường L, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ở hiện nay: Số 57 đường L, phường HL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nhân viên tài chính; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Mai Khắc T2, sinh năm 1968, mẹ: Mai Thị L, sinh năm 1970; vợ: Võ Thị Quỳnh T3, sinh năm 1992, có 01 con sinh năm 2018.

* *Về nhân thân:* Từ nhỏ sống cùng gia đình; đi học văn hóa đến lớp 12/12 thì nghỉ học và làm nghề tự do.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 16/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Xuân M, sinh năm 2001; địa chỉ: 57 đường L, phường HL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Phước Đ, sinh năm 1964; địa chỉ: 8/1 đường N, phường HL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1975; địa chỉ: 214 đường L, phường HL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Ông Lê Xuân N1, sinh năm 1971; địa chỉ: 57 đường L, phường HL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 17/6/2023, khi T1 điều khiển xe mô tô chạy ngang qua quán sửa xe của anh Nguyễn Văn T4, liền kề với nhà T1 và nhà M cùng địa chỉ số 57 đường L, phường HL, thành phố H thì thấy anh M đang ngồi trong quán. Do T1 cho rằng anh M nhìn đều và có vẻ khiêu khích, nên T1 dừng xe lại rồi đi xuống xe và cầm 01 mũ bảo hiểm màu xanh bên tay trái đi đến vị trí anh M đang ngồi, dùng mũ bảo hiểm đánh thẳng vào mặt anh M 01 (một) cái theo hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên làm anh M ngã ngửa ra sau và rơi mũ bảo hiểm. Anh M đứng dậy lấy 01 (một) cây tua vít ở quán sửa xe ném về hướng T1 nhưng không trúng, sau đó được mọi người can ngăn. Anh M về nhà lấy 01 con dao tự chế cùng với ông Lê Xuân N (bố của M) cầm theo 01 thanh kim loại chạy ra đứng trước quán sửa xe anh T4 nhưng được mọi người can ngăn nên anh M và ông N về lại nhà. Anh M bị thương ở vùng mũi nên được gia đình đưa đến Bệnh viện Trung ương Huế để điều trị.

** Vật chứng thu giữ:*

- + 01 mũ bảo hiểm, màu xanh đã qua sử dụng.
- + 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 96cm, phần cán dao dài 51cm, phần rộng nhất của cây dao là 16,5cm.
- + 01 cây tua vít dài 37cm, có tay cầm màu đỏ bằng nhựa dài 12cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 322-23/KLTTCT-GDPY ngày 19/7/2023 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

“1. Các kết quả chính: Kết quả khám giám định. Chấn thương gây kín xương chính mũi, sập vẹo vách ngăn đã phẫu thuật chỉnh hình, không ảnh hưởng chức năng thở:9%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng giám định trong pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Xuân M tại thời điểm giám định: 09% (Chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật gây thương tích: tổn thương gãy xương chính mũi do vật tày tác động vào vùng mũi theo hướng từ trước ra sau.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T4 01 cây tua vít dài 37cm, có tay cầm màu đỏ bằng nhựa dài 12cm.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Xuân M yêu cầu Mai Khắc Nhật T1 bồi thường chi phí điều trị, tiền thuốc, tiền công chăm sóc, bồi thường tổn thất tinh thần tổng cộng là 28.200.000 đồng. Bị cáo T1 đã nộp số tiền 4.000.000 đồng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H để bồi thường cho anh M.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSTPH ngày 13 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Mai Khắc Nhật T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Mai Khắc Nhật T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Mai Khắc Nhật T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 01 năm 06 tháng.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 01 mũ bảo hiểm, màu xanh đã qua sử dụng và 01 cây dao tự chế bằng kim loại.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận bồi thường về dân sự giữa bị cáo và bị hại số tiền 28.200.000 đồng. Bị cáo T1 đã nộp số tiền 4.000.000 đồng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H để bồi thường cho anh M. Buộc bị cáo Mai Khắc Nhật T1 tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 24.200.000 đồng.

- Về án phí: Buộc bị cáo Mai Khắc Nhật T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự theo quy định pháp luật.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại không có ý kiến gì và đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 17/6/2023, tại số 57 đường L, phường HL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, do có mâu thuẫn từ trước nên Mai Khắc Nhật T1 có hành vi sử dụng mũ bảo hiểm (là hung khí nguy hiểm) đánh vào mặt anh Lê Xuân M gây thương tích gãy kín xương chính mũi, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09% (chín phần trăm), anh Lê Xuân M có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Mai Khắc Nhật T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Hành vi của bị cáo T1 dùng mũ bảo hiểm đánh gây thương tích cho anh Lê Xuân M thuộc trường

hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Mai Khắc Nhật T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng vũ bảo hiểm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự xã hội tại địa phương.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã chủ động nộp tiền bồi thường cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá trên, xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó, việc áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ 01 vũ bảo hiểm, màu xanh đã qua sử dụng, đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 cây dao tự chế bằng kim loại là của anh Lê Xuân M, anh M không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Lê Xuân M và bị cáo Mai Khắc Nhật T1 thỏa thuận số tiền mà bị cáo T1 tiếp tục bồi thường về chi phí điều trị, tiền thuốc, tiền công chăm sóc, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 28.200.000 đồng nên cần chấp nhận. Bị cáo T1 đã nộp số tiền bồi thường 4.000.000 đồng tại Cơ quan cảnh sát điều tra nên được khấu trừ và phải bồi thường số tiền còn lại là 24.200.000 đồng

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.210.000 đồng án phí dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Khắc Nhật T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Mai Khắc Nhật T1 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Mai Khắc Nhật T1 cho UBND phường HL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 mũ bảo hiểm, màu xanh đã qua sử dụng và 01 cây dao tự chế bằng kim loại.

Vật chứng trên được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586; 590 Bộ luật Dân sự, công nhận sự tự nguyện của bị cáo Mai Khắc Nhật T1 về việc bồi thường bị hại anh Lê Xuân M số tiền 28.200.000 đồng. Anh Lê Xuân M có quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H để nhận số tiền 4.000.00 đồng mà bị cáo Mai Khắc Nhật T1 đã tự nguyện bồi thường trước, theo Giấy nộp tiền số Ct-Doc.No.141223.0016.000109 của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam chi nhánh Huế ngày 14/12/2023(Người nộp tiền ông Tống Ngọc N2 - cán bộ cơ quan cảnh sát điều tra thành phố H). Buộc bị cáo Mai Khắc Nhật T1 tiếp tục bồi thường cho anh Lê Xuân M số tiền 24.200.000 đồng

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong đối với (khoản tiền bồi thường), bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Án phí Hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Mai Khắc Nhật T1 phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Mai Khắc Nhật T1 phải chịu 1.210.000 đồng.

6. Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng